

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ THIẾT BỊ THÔNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ THIẾT BỊ THÔNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ADVERTISING AND SMART DEVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110220745

3. Ngày thành lập: 04/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, ngách 15/25, ngõ 25, đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984696505

Fax:

Email: vinhnd.edu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
14.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
17.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; tư vấn pháp luật; tư vấn tài chính; không bao gồm thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
27.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
28.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
31.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
32.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
33.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
39.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Loại trừ sản xuất vàng)	3211
42.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229

54.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, truyện các loại; - Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác; - Bán lẻ văn phòng phẩm: bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...	4761
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN DANH VĨNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/04/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030081006086

Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: A34, dãy A, TTĐH Tổng Hợp, TDP số 37, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6, ngách 15/25, ngõ 25, đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DANH VĨNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030081006086

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: A34, dãy A, TTĐH Tổng Hợp, Tổ dân phố số 37, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6, ngách 15/25, ngõ 25, đường Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội